

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 27/3/2023**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quý Đông và ông Nguyễn Tuấn Chiến

- Th- ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Th- ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ph- ong Linh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử 10/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 20223 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Lê Hùng Th** - Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1990

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ

Nơi c- trú: Khu 2, xã Hanh C, huyện Thanh B, tỉnh Phú Th

Nghề nghiệp: Kinh doanh . Trình độ văn hoá; lớp 12/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Lê Tất Th và bà Nguyễn Thị Th

Có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr. Có 02 con; lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh 2019

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/01/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Ngày 22/8/2022, Công an huyện Đoan H tiến hành kiểm tra hoạt động chấp hành pháp luật của hộ kinh doanh Lê Hùng Th, địa chỉ tại khu 10, xã Ngọc Quan, huyện Đoan H, tỉnh Phú Th. Ngành nghề đăng ký kinh doanh là mua bán thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật tư, máy móc, thiết bị sản xuất nông nghiệp và bán phân bón tổng hợp có sử dụng hóa đơn hộ kinh doanh cá thể do cơ quan tH quản lý. Quá trình

kiểm tra phát hiện hộ kinh doanh Lê Hùng Th có hành vi bán 07 tờ hóa đơn cho chị Dương Thị Minh H là cán bộ Trung tâm Khoa học lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ thuộc xã Chân Mộng, huyện Đoan H nên ngày 04/10/2022, Công an huyện Đoan H đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Hùng Th về hành vi Sử dụng trái phép hoá đơn. Tiến hành điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ như sau:

Tháng 5/2019, Lê Hùng Th mở cửa hàng kinh doanh mua bán thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng các loại, vật tư, máy móc, thiết bị sản xuất nông nghiệp và bán phân bón tổng hợp tại khu 10, xã Ngọc Q, huyện Đoan H và được UBND huyện Đoan H cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 18C800439/2019, đăng ký lần đầu ngày 05/6/2019, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 18/12/2019. Quá trình kinh doanh, Lê Hùng Th sử dụng 06 quyển hóa đơn của cơ quan tH quản lý. Khi sử dụng hóa đơn, Th đã có hành vi xuất bán trái phép tổng số 14 tờ hóa đơn cho 05 cá nhân của 05 cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trong số 14 tờ hóa đơn đã bán, có 10 hóa đơn toàn bộ giá trị hàng hóa ghi bán trên hóa đơn là ghi không; 04 tờ hóa đơn có một phần giá trị là ghi không, một phần là xuất bán hàng hóa thật. Mỗi tờ hóa đơn xuất bán Th thu từ 3% đến 10% số tiền ghi không trên các tờ hóa đơn. Bên mua và bên bán tự lập hợp đồng mua bán để hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn. Việc thanh toán tiền ghi trên hóa đơn được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ bên mua hóa đơn đến số tài khoản 2710205128206 mang tên Lê Hùng Th mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đoan H hoặc thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Sau khi bên mua hóa đơn chuyển tiền, Th giữ lại số tiền % bán hóa đơn và tiền mua hàng thực tế, (đối với hóa đơn xuất không một phần doanh số). Số tiền còn lại sẽ trả tiền mặt cho bên mua hóa đơn. Cụ thể:

1. Bán hóa đơn cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cẩm Kh.

Tháng 12/2019, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cẩm Kh mua vật tư là hộp đựng mẫu và dụng cụ kiểm tra nhanh dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật, (giấy quỳ tím) của hộ kinh doanh gia đình chị Hà Thị Bích Th1 ở thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Kh với số tiền là 38.400.000.đ. Hộ kinh doanh của gia đình chị Th1 không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) nên để hợp thức chứng từ thanh toán, chị Nguyễn Thị Thanh là kế toán của Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cẩm Khê đã liên hệ mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0015807 ghi ngày 17/12/2019 với nội dung cung cấp hộp đựng mẫu, giấy quỳ tím cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cẩm Khê. Giá trị ghi trên hóa đơn là 40.000.000.đ. Trước khi mua hóa đơn, chị Thanh đã báo cáo và được sự đồng ý của bà Trần Thị Thu Hưởng là Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cẩm Khê. Sau khi mua được hóa đơn, chị Thanh đã làm thủ tục và được bà Hưởng duyệt chi theo giá trị ghi trên hóa đơn là 40.000.000.đ. Sau khi tiền chuyển vào tài khoản của Th, chị Thanh đã lấy lại 38.400.000.đ để trả cho bà Hà Thị Bích Th1. Còn 1.600.000.đ trả tiền % mua hóa đơn cho Lê Hùng Th. Th đã nộp tH 600.000.đ, còn lại hưởng lợi 1.000.000.đ.

2. Bán hóa đơn cho Tổ hợp tác trồng và sản xuất bưởi xã Phúc Lai, huyện Đoàn H, tỉnh Phú Th.

Ngày 18/01/2020, UBND xã Phúc Lai, huyện Đoàn H ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND thành lập Tổ hợp tác trồng bưởi xã Phúc Lai đồng thời giao chị Trần Thị Kim Thanh ở khu 5 xã Phúc Lai làm tổ trưởng. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Tổ hợp tác trồng và sản xuất bưởi xã Phúc Lai mua của anh Đỗ Văn H ở cùng xã 415 cây bưởi giống Đoàn H với giá là 12.800.000.đ. Do hộ gia đình anh Huy không đăng ký kinh doanh nên không có hóa đơn do cơ quan tH phát hành làm chứng từ thanh toán. Để quyết toán số tiền này, chị Thanh đã liên hệ mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0096304 ghi ngày 21/10/2020 với nội dung cung ứng cây bưởi giống cho Tổ hợp tác trồng và sản xuất bưởi xã Phúc Lai, giá trị ghi trên hóa đơn là 13.902.500.đ. Việc mua hóa đơn Thanh không báo cáo ai mà tự mua. Sau khi mua hóa đơn, chị Thanh sử dụng làm chứng từ quyết toán và được Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Đoàn H duyệt chi hỗ trợ Tổ hợp tác trồng và sản xuất bưởi xã Phúc Lai 13.800.000.đ, (không quyết toán đủ số tiền 13.902.500.đ ghi trên hóa đơn do vượt dự toán). Chị Th nhận tiền mặt số tiền này và đã chi trả cho anh Huy 12.800.000.đ, trả cho Lê Hùng Th % tiền mua hóa đơn 1.000.000.đ. Số tiền thu được từ việc bán hóa đơn, Th nộp tH 69.513.đ, thu lợi bất chính 930.487.đ.

3. Bán hóa đơn cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ

Phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tháng 12/2021, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Tân S giao nhiệm vụ cho anh Lê Tiến S là công chức kế toán của phòng mua giống gà nhiều cựa để cấp phát cho người dân. Anh S đã liên hệ và mua của hộ gia đình anh Hà Văn T ở xã Xuân Đài, huyện Tân S, tỉnh Phú Th 160 kg gà giống với số tiền 46.000.000.đ. Hộ gia đình anh Tài không đăng ký kinh doanh, không có hóa đơn làm chứng từ thanh toán nên anh S đã báo cáo ông Nguyễn Xuân V là Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Tân S. Được sự đồng ý của ông V, anh S đã liên hệ và mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0051104 ghi ngày 22/12/2021, nội dung cung cấp giống gà nhiều cựa cho phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Tân S. Trị giá ghi trên hóa đơn là 48.000.000.đ. Sau khi mua hóa đơn, anh S sử dụng làm chứng từ quyết toán và được ông V duyệt chi 48.000.000.đ. Sau đó tiền được chuyển vào tài khoản của Th. Anh S liên hệ lấy lại 46.000.000.đ để trả cho anh Hà Văn T. Còn 2.000.000.đ trả cho Th tiền % mua hóa đơn. Th không phải nộp khoản tiền tH nào vào ngân sách nhà nước do được miễn tH theo Nghị quyết số 406/NQ-UBNTVQH15 của Quốc hội ngày 19/10/2021 về Ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

4. Bán hóa đơn cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S, tỉnh Phú Th.

Tháng 6/2020, phục vụ mô hình sản xuất lúa đặc sản theo hướng hữu cơ vụ mùa 2020, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S mua 138kg lúa nếp quạ đen của anh Quách Trí D ở xã Thắng Sơn, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ để làm giống với số tiền là 17.043.000.đ. Do anh D không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) để làm chứng từ thanh toán nên anh Hà Tiến Thành là kế toán của Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S đã báo cáo ông Kiều Đức M là Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Được sự đồng ý của ông M, anh Thành liên hệ và mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0015832 ghi ngày 17/7/2020, nội dung cung cấp lúa nếp quạ đen cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S. Giá trị ghi trên hóa đơn là 17.940.000.đ. Sau khi mua hóa đơn, anh Th làm thủ tục quyết toán và được ông M duyệt chi số tiền 17.940.000.đ. Sau khi tiền chuyển vào tài khoản của Th, anh Th lấy 17.043.000.đ trả cho anh D. Còn lại 897.000.đ trả tiền % mua hóa đơn cho Th. Th sử dụng nộp tH 89.700.đ, thu lợi số tiền 807.300.đ.

Tháng 10/2020, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S mua bộ hộp dụng cụ đựng mẫu và đá lạnh của anh Hoàng Văn H ở xã Cự Thắng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 18.620.000.đ. Do hộ kinh doanh anh Hùng không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) nên anh Hà Tiến Thành báo cáo ông Kiều Đức M. Được sự đồng ý của ông M, anh Thành đã liên hệ mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0096337 ghi ngày 17/12/2020, nội dung cung cấp đá lạnh, hộp đựng dụng cụ đựng mẫu cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S. Giá trị ghi trên hóa đơn là 19.600.000.đ. Sau khi mua hóa đơn, anh Thành làm thủ tục thanh toán và đã được ông M duyệt chi số tiền 19.600.000.đ. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của Th, anh Thành lấy lại 18.620.000.đ trả cho anh Hùng. Còn lại 980.000.đ trả tiền % mua hóa đơn cho Th. Th sử dụng nộp tH 294.000.đ, thu lợi số tiền 686.000.đ.

Tháng 6/2021, phục vụ mô hình sản xuất lúa nếp Hìn đặc sản và mô hình sản xuất lúa nếp Quạ đen đặc sản hướng hữu cơ vụ mùa 2021, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S mua 112 kg giống lúa nếp Hìn của ông Đinh Văn Hùng ở xã Khả Cữu, huyện Thanh S để làm giống với số tiền là 10.108.000.đ và 300kg giống lúa nếp Quạ đen của anh Quách Trí D ở xã Thắng S, huyện Thanh S với số tiền là 28.500.000.đ. Do hộ của ông Hùng và anh D không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) nên tương tự như những lần trước, được sự đồng ý của ông M, anh Hà Tiến Thành đã liên hệ mua của Lê Hùng Th 02 tờ hóa đơn, trong đó 01 tờ hóa đơn số 0060881 và 01 tờ hóa đơn số 0060882 cùng ghi ngày 16/7/2021 với nội dung lần lượt là cung cấp lúa nếp Hìn cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S với giá trị là 10.640.000.đ và cung cấp lúa nếp Quạ đen cho Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Thanh S giá trị là 30.000.00.đ. Sau khi mua hóa đơn, anh Thành làm thủ tục thanh toán và đã được ông M duyệt chi tổng số

tiền là 40.640.000.đ. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của Th, anh Thành lấy lại tiền trả cho Hùng 10.108.000.đ; trả cho anh D 28.500.000.đ và trả cho Th 2.032.000.đ tiền % mua hóa đơn (trong đó tiền mua hóa đơn số 0060881 là 532.000.đ; hóa đơn số 0060882 là 1.500.000.đ). Th không phải nộp khoản tiền tH nào do được miễn tH theo Nghị quyết của Quốc hội nên được hưởng lợi toàn bộ số tiền 2.032.000.đ.

Như vậy, Th đã bán trái phép 04 tờ hóa đơn đã ghi nội dung cho anh Thành với tổng số tiền ghi trên 04 hóa đơn là 78.180.000.đ, thu tổng số tiền 3.909.000.đ tiền bán hóa đơn. Số tiền này Th nộp tH 383.700.đ, hưởng lợi số tiền 3.525.300.đ.

5. Bán hóa đơn cho Trung tâm Khoa học lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ

Tháng 10/2020, Trung tâm Khoa học lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ, (gọi tắt là Trung tâm Bắc Bộ) phân công anh Đào Hùng M là Trưởng bộ môn Kỹ thuật lâm sinh thuộc Trung tâm Bắc Bộ thực hiện việc mua vật tư lâm nghiệp là dao, cuốc.... Anh M trực tiếp mua vật tư trên của ông Nguyễn Văn Gi ở xã Chân Mộng, huyện Đoan H với số tiền 46.500.000.đ. Do hộ ông Gi không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) nên anh M bảo chị Dương Thị Minh H là cán bộ của Trung tâm Bắc Bộ tìm mua hóa đơn để làm chứng từ thanh toán. Chị H đã liên hệ với Lê Hùng Th mua 01 tờ hóa đơn số 0096303 ghi ngày 20/10/2020 nội dung cung cấp dao, cuốc....(vật tư lâm nghiệp) cho Trung tâm Bắc Bộ. Giá trị ghi trên hóa đơn là 50.000.000.đ. Sau khi mua hóa đơn, chị H chuyển lại cho anh M sử dụng làm chứng từ quyết toán và được Giám đốc Trung tâm là ông Nguyễn Anh D duyệt chi 50.000.000.đ. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của Th, chị H đến gặp Th lấy lại tiền. Th trừ tiền % mua hóa đơn là 3.500.000.đ, trả lại chị H 46.500.000.đ. Chị H cầm tiền về đưa lại cho anh M. Anh M trả cho ông Gi 46.500.00.đ tiền mua hàng hóa, vật tư. Số tiền có được từ việc bán hóa đơn, Th nộp tH hết 750.000.đ, còn hưởng lợi 2.750.000.đ.

Tháng 12/2020, Trung tâm Bắc Bộ phân công chị Nguyễn Thị Ánh Nglà Trưởng bộ môn lâm sản ngoài gỗ thuộc Trung tâm Bắc Bộ phối hợp cùng chị Dương Thị Minh H thực hiện mua sắm vật tư vườn ươm. Chị H đã liên hệ và giao dịch mua hàng hóa với Lê Hùng Th trong đó có mua bán phân bón, túi, cuộn dây với số tiền là 161.125.000.đ. Cùng thời gian này chị Ngó mua lưới đen của bà Nguyễn Thị Khoa ở xã Chân Mộng, huyện Đoan H với số tiền là 19.530.000.đ và mua của chị Nguyễn Thị Bích H ở xã Quảng Yên, huyện Thanh B với số tiền là 29.295.000.đ. Do hộ kinh doanh của bà Khoa và chị H không có hóa đơn, (loại do cơ quan tH quản lý) nên chị Ng bảo chị H viết thêm trong hóa đơn mua hàng hóa của Th nội dung mua lưới đen. Chị H đồng ý và dựa theo số liệu chị Ng cung cấp để liên hệ bảo Th viết hóa đơn. Th đồng ý xuất 01 tờ hóa đơn số 0096339 ghi ngày 18/12/2020, nội dung cung cấp phân bón, túi, cuộn dây. Tổng giá trị ghi trên hoá đơn là 213.625.000.đ, trong đó 161.125.000.đ có hàng hóa dịch vụ kèm theo và 52.500.000.đ là ghi không (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) cho Trung tâm Bắc Bộ. Sau khi mua hóa đơn, chị H chuyển lại cho chị Ngsử dụng làm chứng từ thanh toán và được Giám đốc Trung tâm là ông Nguyễn Anh D duyệt chi số tiền 213.625.000.đ. Khi tiền chuyển vào tài khoản Th, chị H đến thanh toán với Th, trong đó trả cho Th 161.125.000.đ là tiền

mua hàng hóa thật và 3.675.000.đ tiền % mua hóa đơn. Số tiền còn lại chị H đưa cho chị Ngđể trả 19.530.000.đ cho bà Khoa và 29.295.000.đ cho chị H. Tiền bán hóa đơn, Th nộp tH hết 787.500.đ, hưởng lợi 2.887.500.đ.

Tháng 12/2020, anh Đào Hùng M được ông Nguyễn Anh D là Giám đốc Trung tâm Bắc Bộ phân công nhiệm vụ thực hiện việc thanh toán mục thuê xe theo dự toán là 127.000.000.đ. Anh M bảo chị Dương Thị Minh H liên hệ mua hóa đơn. Chị H đã liên hệ và mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0096342 ghi ngày 27/12/2020 cung cấp dịch vụ vận tải (thuê xe vận chuyển) cho Trung tâm Bắc Bộ. Số tiền ghi trên hóa đơn là 127.000.000.đ. Sau khi mua hóa đơn, chị H chuyển lại tờ hóa đơn trên cho anh M sử dụng làm chứng từ thanh toán và đã được ông D duyệt chi 127.000.000.đ. Sau khi tiền chuyển vào tài khoản của Th, anh M bảo chị H liên hệ với Th nhận lại tiền. Chị H thanh toán cho Th 15.240.000.đ tiền % mua hóa đơn còn nhận lại 111.760.000.đ. Th nộp tH hết 5.157.000.đ, hưởng lợi 10.083.000.đ.

Tháng 4/2021, Trung tâm Bắc Bộ phân công chị Dương Thị Minh H mua phân bón phục vụ dự án Dẻ đỏ. Chị H đã mua 24.588.000.đ tiền phân bón của Lê Hùng Th. Trong khoảng thời gian này, anh Đào Hùng M có mua sơn, chổi quét sơn của ông Lê Đức Thuận ở xã Chân Mộng, huyện Đoan H với số tiền là 511.500.đ nhưng hộ ông Thuận không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý). Anh M bảo chị H viết thêm mục mua sơn, chổi quét sơn vào hóa đơn do Th xuất bán hàng cho chị H. Chị H đồng ý bảo Th viết không thêm 1 phần hàng hóa là sơn, chổi quét sơn vào tờ hóa đơn số 0060868 ghi ngày 28/4/2021, nội dung cung cấp phân bón tổng doanh số 25.138.000.đ, trong đó có 24.588.000.đ là tiền bán phân bón và 550.000.đ là ghi không. Sau khi mua hóa đơn, chị H chuyển lại cho anh M sử dụng làm chứng từ thanh toán và được Giám đốc Trung tâm Bắc Bộ là ông Nguyễn Anh D duyệt chi số tiền 25.138.000.đ. Khi tiền chuyển vào tài khoản Th, chị H đến thanh toán, trả cho Th 24.588.000.đ tiền mua phân bón và 38.500.đ tiền % mua hóa đơn, còn nhận lại 511.500.đ đưa cho anh M. Anh M đã trả cho ông Lê Đức Thuận 511.500.đ. Tiền bán hóa đơn, Th nộp tH hết 8.250.đ, còn lại hưởng lợi 30.250.đ.

Tháng 9/2021, Trung tâm Bắc Bộ phân công chị Dương Thị Minh H thực hiện mua sắm vật tư vườn ươm phục vụ sản xuất keo tai tượng và thực hiện mua sắm vật tư vườn ươm phục vụ sản xuất cây bản địa. Chị H đã liên hệ và mua của Lê Hùng Th 4.871.000.đ các loại hàng hóa gồm túi bầu, phân NPK, thuốc trừ sâu, nấm, túi nilon, xe rùa; 4.250.000.đ hạt giống, phân bón....Ngoài ra chị H có mua 7.774.800.đ tiền đất để đóng bầu cây của anh Dương Minh Hậu ở xã Quảng Yên, huyện Thanh B. Do anh Hậu không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) nên chị H đã bảo Lê Hùng Th viết không thêm 1 phần hàng hóa là đất sạch đóng bầu vào tờ hóa đơn có bán hàng thực tế của Th cho Trung tâm Bắc Bộ. Th đồng ý xuất 01 tờ hóa đơn số 0060899 ngày 16/9/2021 với nội dung cung cấp túi bầu, phân NPK, thuốc trừ sâu, nấm; túi nilon, xe rùa; đất sạch đóng bầu tổng doanh số 8.481.000.đ, trong đó có 4.871.000.đ là tiền bán hàng hóa thật; 3.610.000.đ là tiền ghi không và xuất 01 tờ hóa đơn số 0060901 ngày 16/9/2021 với nội dung cung cấp hạt cây giống, đất sạch đóng bầu tổng doanh số

9.000.000.đ, trong đó 4.250.000.đ là tiền mua hàng hóa thật; 4.750.000.đ là tiền ghi khống. Sau khi mua 02 hóa đơn, chị H đã sử dụng làm chứng từ thanh toán và được Giám đốc Trung tâm Bắc Bộ là ông Nguyễn Anh D duyệt chi số tiền 17.131.000.đ, (không duyệt chi 350.000.đ tiền mua xe rửa do không có trong dự toán). Khi tiền chuyển vào tài khoản Th, chị H đến thanh toán trả cho Th 8.771.000.đ tiền mua hàng hóa; 585.200.đ tiền % mua hóa đơn. Còn lấy lại 7.774.800.đ trả tiền mua hàng hóa cho ông Dương Minh Hậu. Tiền bán hóa đơn Th không phải nộp tH do được miễn theo Nghị quyết của Quốc hội nên được hưởng lợi 585.200.đ.

Tháng 12/2021, Trung tâm phân công chị Nguyễn Thị Ánh Ngthực hiện mua cây giống. Chị Ngmua 33.759.000.đ tiền cây giống (trong đó mua của bà Ngô Thị H Mỹ ở xã Minh Tiến, huyện Đoan H 7.359.000.đ và của bà Nguyễn Thị Tảo ở xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội 26.400.000.đ). Do hộ bà Mỹ và bà Tảo không có hóa đơn (loại do cơ quan tH quản lý) nên chị Nghờ chị H mua hộ 01 tờ hóa đơn. Chị H đồng ý liên hệ mua của Lê Hùng Th 01 tờ hóa đơn số 0051107 ghi ngày 24/12/2021, nội dung cung cấp cây giống cho Trung tâm Bắc Bộ. Giá trị ghi trên hóa đơn là 36.300.000.đ. Sau khi mua hóa đơn, chị H chuyển lại cho chị Ngsử dụng làm chứng từ thanh toán và được ông Nguyễn Anh D là Giám đốc duyệt chi số tiền 36.300.000.đ. Khi tiền chuyển vào tài khoản Th, chị H đến lấy lại và trả cho Th 2.541.000.đ tiền % mua hóa đơn. Còn lấy lại 33.759.000.đ về đưa cho chị Nguyệt. Chị Ngdùng tiền trả cho bà Mỹ 7.359.000.đ; trả cho bà Tảo 26.400.000.đ. Tiền bán hóa đơn, Th không phải nộp tH do được miễn theo Nghị quyết của Quốc hội nên được hưởng lợi toàn bộ số tiền 2.541.000.đ.

Như vậy, Lê Hùng Th đã xuất bán 07 tờ hóa đơn đã ghi nội dung cho Trung tâm Bắc Bộ với tổng giá trị xuất khống ghi trên 07 tờ hoá đơn là 274.710.000.đ, thu số tiền 25.579.700.đ tiền % bán hóa đơn, Th đã nộp tH 7.260.750.đ, thu lợi số tiền 18.318.950.đ.

Đối với hành vi mua bán hóa đơn xảy ra tại Trung tâm Bắc Bộ, quá trình điều tra chị Ngvà anh M khai ông Nguyễn Anh D là Giám đốc Trung tâm đều biết. Trong số 07 tờ hóa đơn đã mua, tờ hóa đơn số 0096342 ngày 27/12/2020 ghi nội dung thuê xe vận chuyển với số tiền 127.000.000.đ, sau khi nhận lại số tiền 111.760.000.đ từ chị H như đã nêu trên, anh M khai đã đưa lại cho ông D và việc mua hóa đơn này do ông D chỉ đạo để quyết toán khoản tiền thuê xe theo dự toán ngân sách được cấp cho dự án *“Phát triển giống một số loài tre và một số cây gỗ lớn mọc nhanh phục vụ trồng rừng tại các tỉnh Đông Bắc giai đoạn 2016 - 2020”*. Số tiền 111.760.000.đ, ông D sử dụng như thế nào anh M không biết. Tuy nhiên ông D khai không biết và không chỉ đạo việc mua hóa đơn, không nhận khoản tiền 111.760.000.đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có chứng cứ xác định ông D là người chỉ đạo mua hóa đơn để quyết toán số tiền 127.000.000.đ từ nguồn ngân sách Nhà nước sau đó chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố ông Nguyễn Anh D về tội Tham ô tài sản và đang được điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS.ĐH ngày 05/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố Lê Hùng Th về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố nh- nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị với Hội đồng xét xử nh- sau:

- + Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Lê Hùng Th từ 60.000.000 đến 70.000.000.đ;
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- + Về dân sự và vật chứng: Xác nhận bị cáo đã nộp lại số tiền 25.775.000.đ và đề nghị tịch thu toàn bộ số tiền này để sung quỹ Nhà n- ốc.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, không tự bào chữa, cũng không có tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Lê Hùng Th là chủ hộ kinh doanh đ- ọc cấp Giấy chứng chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế, kinh doanh lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật t- , máy móc, thiết bị sản xuất nông nghiệp và bán phân bón tổng hợp có sử dụng hóa đơn hộ kinh doanh cá thể do cơ quan thuế quản lý phát hành. Vì ham lợi nên từ năm 2019, Lê Hùng Th đã xuất bán trái phép 14 tờ hóa đơn đã ghi nội dung nh- ng thực tế không có hàng hóa, dịch vụ và 04 tờ hóa đơn thực tế chỉ có một phần hàng hóa còn một phần không có hàng hóa dịch vụ cho các cơ quan tổ chức trên địa bàn tỉnh Phú Thọ cụ thể nh- sau:

- Bán cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cẩm Khê 01 tờ hóa đơn số 0015807 ghi ngày 17/12/2019. Giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 40.000.000.đ. Thu lợi số tiền 1.000.000.đ

- Bán cho tổ hợp tác trồng và sản xuất b- ởi xã Phúc Lai, huyện Đoan H 01 tờ hóa đơn số 0096304 ghi ngày 21/10/2020. Giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 13.902.500.đ. Thu lợi số tiền 930.487.đ

- Bán cho Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân S 01 tờ hóa đơn số 0051104 ghi ngày 22/12/2021. Giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 48.000.000.đ. Thu lợi số tiền 2.000.000.đ

- Bán 04 tờ hóa đơn cho anh Hà Tiến Th là kế toán Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thanh S gồm: số 0015832 ghi ngày 17/7/2020; số 0096337 ghi ngày 17/12/2020; số 0060881 và 0060882 cùng ghi ngày 16/7/2021. Tổng giá trị ghi trên 04 tờ hóa đơn là 78.180.000.đ. Thu lợi số tiền 3.525.300.đ.

- Bán 07 tờ hóa đơn cho chị Dương Thị Minh H là cán bộ Trung tâm khoa học lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ gồm: số 0096303 ghi ngày 20/10/2020; số 0096339 ghi ngày 18/12/2020; số 0096342 ghi ngày 27/12/2020; số 0060868 ghi ngày 28/4/2021; số 0060899 và 0060901 cùng ghi ngày 16/9/2021; số 0051107 ghi

ngày 24/12/2021. Tổng giá trị hàng hóa ghi trên 07 hóa đơn là 274.710.000.đ. Thu lợi số tiền 18.318.950.đ.

Tổng giá trị hàng hóa ghi trên 14 tờ hóa đơn là 454.792.500.đ. Thu lợi bất chính số tiền 25.774.737.đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người đã trực tiếp mua hóa đơn của bị cáo và lời khai của những người làm chứng, cũng phù hợp với các liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu chứng cứ, vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và điều được thu thập kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật. Như vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Hùng Th về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" quy định tại khoản 1 Điều 203 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Điều luật quy định

"1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2]. Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hóa đơn, chứng từ và hoạt động quản lý thu chi ngân sách Nhà nước. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thu lợi bất chính nên đã cố ý phạm tội vì vậy cần thiết phải có hình phạt hợp để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn và thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi từ hành vi phạm tội nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tính chất mức độ hành vi phạm tội không lớn nên Hội đồng xét xử chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành một công dân luôn chấp hành tốt pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nhưng do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và cũng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

[5]. Đối với chị Nguyễn Thị Th, chị Trần thị Kim Th, anh Hà Tiến Th và anh Lê Tiến S là những người trực tiếp mua hóa đơn của Lê Hùng Th nhưng không có mục đích trục lợi và thực tế cũng không hưởng lợi gì vì vậy không xử lý hình sự là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Toàn bộ số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Lê Hùng Th đã tự nguyện nộp lại là 25.775.000.đ phải tịch thu nộp ngân sách Nhà n- ớc.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo nh- Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đ- ọc Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều hợp pháp, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hùng Th **60.000.000.đ** (sáu m- ời triệu đồng) về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” để nộp ngân sách Nhà n- ớc.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số tiền 25.775.000.đ (hai m- ời lăm triệu bảy trăm bảy m- ời lăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà n- ớc (*Toàn bộ số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054408.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/02/2023 có l- u trong hồ sơ vụ án*);

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Hùng Th phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt đ- ọc quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Hanh Cù, h.Thanh B;
- Sở T- pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 3 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quý Đông và ông Nguyễn Tuấn Chiến

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lờ Hạng Th-** Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1990

Tên gọi khác: Không

Nơi c- trú: Khu 2, xã Hanh Cù, huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Kinh doanh

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NH- SAU:

1. Vụ án không thuộc tr- ờng hợp phải tạm đình chỉ hoặc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều đ- ọc kiểm tra, đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu khác do bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp. Toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đảm bảo đủ để giải quyết vụ án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo. Cụ thể tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo nh- sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lờ Hạng Th **60.000.000.đ** (sáu m- ươi triệu đồng) về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” để nộp ngân sách Nhà n- ớc.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về nghĩa vụ dân sự và vật chứng của vụ án:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số tiền 25.775.000.đ (hai m- ươi lăm triệu bảy trăm bảy m- ươi lăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà n- ớc (*Toàn bộ số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054408.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/02/2023 có l- u trong hồ sơ vụ án*);

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội: Bị cáo Lờ Hạng Th phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã đ- ọc đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Hồng Tuấn

